TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **58** /2020/QĐST-HNGĐ	*H Đ, ngày 21 tháng 01 năm* 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2020/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Trần Thị Phương H, sinh năm 1974.
- Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1963.

Cùng có HKTT tại: Phòng 202, nhà 1 D2, Tổ 12, tập thể khảo sát T K M, phường V Q, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương H và anh Nguyễn Đức L tự nguyện kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ K, quận H M, thành phố Hà Nội khi kết hôn vợ chồng sống tại phường Đ K, quận H M đến năm 2014 thì về sống tại Phòng 202, nhà 1 D2, Tổ 12, tập thể khảo sát T K M, phường V Q, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên có sự bất đồng về quan điểm sống, không có sự hòa hợp về tâm sinh lý. Mâu thuẫn đã được bản thân và gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Hiện tại vợ chồng sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị H, anh L có 01 con chung tên là Nguyễn Phương L1, sinh ngày 24/01/2009. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

3. Về tài sản chung: Chị H, anh L đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Chị H, anh L đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương H và anh Nguyễn Đức L đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Phương L1, sinh ngày 24/01/2009. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng /tháng kể từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008664 ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H Đ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H Đ;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm